

SỞ KH&CN TỈNH ĐẮK LẮK  
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI  
TRẮC NGHIỆM TRỰC TUYẾN  
TÌM HIỂU VỀ KHOA HỌC,  
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG  
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /TB-BTC

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Kết quả đạt giải Đợt 4, Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-SKHCN ngày 10/4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026; Quyết định số 113/QĐ-BTC ngày 12/04/2026 của Ban tổ chức Cuộc thi về việc ban hành Thể lệ Tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

Ban Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026 thông báo kết quả đạt giải Đợt 4 (từ ngày 15/5/2026 đến hết ngày 16/5/2026), như sau:

### 1. Thông tin về cuộc thi

- Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến, cá nhân tham dự cuộc thi sử dụng thiết bị cá nhân kết nối Internet để đăng ký tài khoản và trả lời trực tiếp các câu hỏi tại địa chỉ: <https://thitruoctuyencds.daklak.gov.vn/>; <https://dti.daklak.gov.vn/>; trang Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk <https://skhcn.daklak.gov.vn/>.

- Cuộc thi diễn ra trong 04 Đợt liên tục, bắt đầu thi từ ngày 17/4/2026, kết thúc vào ngày 16/5/2026.

### 2. Kết quả giải thưởng Đợt 4

- Đợt 4 từ ngày 15/5/2026 đến hết ngày 16/5/2026, Ban tổ chức cuộc thi đã ghi nhận **42.190** người tham gia cuộc thi, với **42.940** lượt thi.

**- Kết quả đạt giải:**

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	ĐẠT GIẢI
1	Trần Thị Hà My	Xã Dray Bông	Nhất
2	Trần Thị Mi Na	Xã Dray Bông	Nhì
3	Lê Văn	Xã Ea Ning	Nhì
4	Võ Thành Lâm	Xã Dray Bông	Ba
5	Phạm Thị Ngọc Hồng	Xã Đăk Liêng	Ba
6	Trần Thị Mi Ni	Xã Dray Bông	Ba
7	Nguyễn Văn Mạnh	Xã Hòa Phú	Ba
8	Lê Hoàng Linh	Phường Bình Kiến	Khuyến khích
9	Lê Thương Tín	Xã Ea Drăng	Khuyến khích
10	Nguyễn Duy Thịnh	Xã Dray Bông	Khuyến khích
11	Y Huân Adrong	Xã Yang Mao	Khuyến khích
12	Nguyễn Hữu Hoàng	Xã Dray Bông	Khuyến khích
13	Phan Thị Hoa	Xã Cư Pui	Khuyến khích
14	Nguyễn Thị Hạnh	Xã Cư Pui	Khuyến khích
15	Ngô Hữu Chính	Xã Yang Mao	Khuyến khích

**3. Công nhận kết quả chính thức:** Kết quả thi chỉ được công nhận chính thức sau khi Ban Tổ chức ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ trao giải thưởng năm 2026. Mọi trường hợp vi phạm Thể lệ Cuộc thi hoặc có khiếu nại, tố cáo có cơ sở đều bị hủy kết quả, thu hồi giải thưởng và xử lý theo Thể lệ Cuộc thi và quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là Thông báo kết quả đạt giải Đợt 4, Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026./.

*\* Thống kê số lượng dự thi qua các đợt tại phụ lục kèm theo.*

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, phường;
- Các trường ĐH, CĐ, TC trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, CDS.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Sơn**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**PHỤ LỤC: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG DỰ THI CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

<b>Đơn vị</b>	<b>Đợt 01</b>	<b>Đợt 02</b>	<b>Đợt 03</b>	<b>Đợt 04</b>	<b>Tổng</b>
Các cơ quan, đơn vị, trường học khác	6.292	4.985	5.244	4.277	20.798
Sở Giáo dục và Đào tạo	4.865	4.634	4.290	3.394	17.183
Công an tỉnh	1.343	2.793	2.170	2.084	8.390
Phường Buôn Ma Thuột	1.274	2.082	1.950	1.968	7.274
Phường Phú Yên	1.194	1.330	1.319	1.045	4.888
Trường Đại học Phú Yên	1.023	1.254	1.239	1.295	4.811
Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1.116	1.272	1.203	873	4.464
Xã Quảng Phú	1.316	1.233	1.089	796	4.434
Xã Ea Drăng	1.206	1.078	917	936	4.137
Phường Tuy Hòa	1.192	915	1.116	782	4.005
Xã Tuy An Đông	889	866	882	850	3.487
Xã Ea Súp	1.106	865	950	505	3.426
Xã Krông Păk	1.257	886	764	411	3.318
Xã Hòa Phú	704	885	873	800	3.262
Xã Cư M'gar	719	853	853	620	3.045
Xã Ea Ktur	742	636	760	704	2.842
Phường Buôn Hồ	505	802	714	584	2.605
Xã Krông Búk	708	668	711	514	2.601
Xã M'Drăk	451	652	729	577	2.409
Phường Sông Cầu	699	567	611	455	2.332
Xã Tây Hòa	566	498	734	516	2.314
Xã Tuy An Nam	668	599	524	485	2.276
Xã Ea Nuôi	439	665	633	523	2.260
Xã Ô Loan	690	538	471	459	2.158
Xã Ea Rók	604	564	810	128	2.106
Phường Đông Hòa	563	525	559	416	2.063
Xã Ea Drông	381	595	555	494	2.025
Xã Dliê Ya	553	831	457	128	1.969
Xã Tuy An Bắc	429	458	426	616	1.929
Xã Krông Năng	872	474	307	157	1.810
Xã Ea Kar	377	658	494	269	1.798
Trường Trung cấp Đăk Lăk	376	546	485	324	1.731
Phường Hòa Hiệp	425	469	533	303	1.730
Sở Nông nghiệp và Môi trường	704	304	374	330	1.712
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	425	476	474	336	1.711
Xã Krông Ana	510	195	576	347	1.628
Xã Ea Hiao	506	362	429	320	1.617
Xã Ea Phê	447	379	451	229	1.506
Xã Ea Tul	406	416	407	269	1.498

<b>Đơn vị</b>	<b>Đợt 01</b>	<b>Đợt 02</b>	<b>Đợt 03</b>	<b>Đợt 04</b>	<b>Tổng</b>
Xã Sơn Hòa	459	519	320	174	1.472
Phường Ea Kao	357	335	392	316	1.400
Xã Ea H'Leo	386	396	240	292	1.314
Xã Phú Xuân	335	353	388	230	1.306
Xã Ea Wer	86	559	328	331	1.304
Phường Xuân Đài	271	216	457	345	1.289
Phường Tân An	211	583	290	185	1.269
Xã Liên Sơn Lắc	365	299	303	287	1.254
Xã Ea Khăl	383	354	371	122	1.230
Xã Xuân Cảnh	421	137	367	282	1.207
Xã Xuân Phước	341	273	316	273	1.203
Xã Ea Riêng	109	436	353	295	1.193
Xã Pong Drang	296	311	364	217	1.188
Phường Cư Bao	216	317	300	354	1.187
Phường Bình Kiến	398	305	292	157	1.152
Xã Đăk Liêng	332	228	298	293	1.151
Phường Tân Lập	380	254	272	229	1.135
Xã Ea Knuếk	272	423	280	141	1.116
Xã Dray Bhang	306	303	276	213	1.098
Xã Ea Knốp	504	279	142	148	1.073
Xã Krông Bông	365	463	202	39	1.069
Xã Sông Hinh	312	205	310	233	1.060
Xã Tân Tiến	458	280	189	130	1.057
Trường Chính trị tỉnh	268	302	278	199	1.047
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	282	232	271	233	1.018
Xã Hòa Thịnh	250	193	239	204	886
Xã Cư M'ta	251	258	189	187	885
Xã Ea Ning	351	280	123	113	867
Trường Cao Đẳng sư phạm Đăk Lăk	220	231	218	196	865
Xã Hòa Mỹ	219	252	216	176	863
Xã Đức Bình	285	184	176	155	800
Xã Ea M'Droh	121	335	172	167	795
Xã Cuôr Đăng	379	129	178	75	761
Xã Xuân Lộc	181	106	265	208	760
Trường Cao đẳng Đăk Lăk	215	208	180	130	733
Xã Tuy An Tây	201	276	143	112	732
Xã Phú Hòa 2	99	244	247	117	707
Xã Yang Mao	256	131	155	162	704
Báo và Phát thanh, Truyền hình Đăk Lăk	194	202	170	130	696
Phường Thành Nhất	333	154	109	98	694
Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	172	182	181	150	685

<b>Đơn vị</b>	<b>Đợt 01</b>	<b>Đợt 02</b>	<b>Đợt 03</b>	<b>Đợt 04</b>	<b>Tổng</b>
Xã Ea Ly	148	167	180	179	674
Xã Krông Nô	185	184	178	126	673
Xã Ea Wy	249	235	46	133	663
Sở Xây dựng	230	171	124	137	662
Xã Hòa Sơn	214	199	193	49	655
Xã Đồng Xuân	336	69	110	63	578
Xã Ea Na	166	103	179	126	574
Sở Y tế	136	100	202	133	571
Xã Đắk Phoi	186	132	115	76	509
Xã Tây Sơn	104	176	123	99	502
Văn phòng Tỉnh ủy	120	151	130	99	500
Xã Ea Kiệt	68	186	100	137	491
Xã Ea Bung	183	139	111	49	482
Xã Sơn Thành	174	118	78	89	459
Xã Phú Hòa 1	81	172	106	94	453
Xã Ea Ô	32	226	124	70	452
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	77	113	116	145	451
Xã Ea Kly	188	108	80	64	440
Xã Buôn Đôn	65	191	87	94	437
Xã Dang Kang	152	146	71	37	406
Trường Đại học Tây Nguyên	127	112	102	58	399
Xã Xuân Thọ	69	70	153	86	378
Xã Phú Mỹ	123	93	80	66	362
Xã Cư Pao	35	52	175	95	357
Xã Ea Păl	98	104	72	83	357
Xã Hòa Xuân	80	93	110	55	338
Ban Nội chính Tỉnh ủy	61	93	90	81	325
Xã Krông Á	70	109	79	66	324
Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	21	61	172	69	323
Xã Xuân Lãnh	85	103	75	57	320
Xã Ea Bá	79	75	82	80	316
Xã Suối Trai	135	65	62	51	313
Xã Ea Trang	89	87	89	33	298
Xã Cư Pong	78	60	102	51	291
Xã Dur Kmăl	25	25	45	181	276
Xã Cư Pui	74	30	70	76	250
Xã Nam Ka	94	69	37	32	232
Xã Tam Giang	56	111	33	29	229
Sở Khoa học và Công nghệ	81	68	41	32	222
Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam cơ sở Đắk Lắk	122	31	26	21	200

<b>Đơn vị</b>	<b>Đợt 01</b>	<b>Đợt 02</b>	<b>Đợt 03</b>	<b>Đợt 04</b>	<b>Tổng</b>
Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	45	54	45	33	177
Xã Ia Rvê	34	69	46	12	161
Xã Ia Lốp	30	54	49	19	152
Sở Nội vụ	41	37	39	30	147
Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực 11	12	23	67	40	142
Xã Vụ Bồn	49	56	22	7	134
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	6	8	43	72	129
Xã Cư Yang	51	29	29	14	123
Thuế tỉnh Đắk Lắk	35	28	29	18	110
Sở Công Thương	16	30	27	31	104
Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk	23	28	22	28	101
Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên	55	27	8	8	98
Ban Quản lý các Dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk	25	27	22	17	91
Sở Dân tộc và Tôn giáo	17	28	24	22	91
Tòa án nhân dân tỉnh	3	2	43	42	90
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	20	25	27	18	90
Liên đoàn Lao động tỉnh	17	24	19	24	84
Thanh tra tỉnh	28	17	21	14	80
Bảo hiểm xã hội khu vực XXVI	55	8	6	3	72
Trường Trung cấp Trường Sơn	19	18	17	10	64
Trường Cao đẳng nghề Phú Yên	23	13	10	12	58
Trường Đại học Y dược Buôn Ma Thuột	17	15	12	12	56
Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk	12	11	18	14	55
Sở Tài chính	10	14	15	16	55
Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	8	7	11	25	51
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đắk Lắk	6	16	13	13	48
Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên	11	14	13	10	48
Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Đắk Lắk	12	13	11	9	45
Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	9	11	14	9	43
Sở Tư pháp	12	12	12	4	40
Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên	12	10	10	8	40
Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	11	10	10	8	39

<b>Đơn vị</b>	<b>Đợt 01</b>	<b>Đợt 02</b>	<b>Đợt 03</b>	<b>Đợt 04</b>	<b>Tổng</b>
Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk	9	12	13	4	38
Trường Đại học Đông Á - Phân hiệu Đắk Lắk	12	6	10	10	38
Trường Đại học Xây dựng miền Trung	9	6	8	9	32
Xã Vân Hòa	2	17	9	4	32
Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	5	9	10	7	31
Chi cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk	9	11	5	5	30
Trường Cao đẳng FPT Polytechnic Tây Nguyên	8	4	9	8	29
Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	3	4	5	6	18
Hội Luật gia tỉnh	5	4	3	5	17
Thị hành án Dân sự tỉnh	3	3	4	4	14
Kho bạc Nhà nước khu vực XIV	3	3	1	4	11
Đoàn Luật sư tỉnh	2	4	1	2	9
Chi cục Hải quan khu vực XIV	4	2	0	2	8
<b>Tổng:</b>	<b>55.876</b>	<b>55.955</b>	<b>53.623</b>	<b>42.190</b>	<b>207.644</b>